

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC MINH ANH GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC MINH ANH GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH ANH GROUP REAL ESTATE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MINH ANH GROUP REAL ESTATE

2. Mã số doanh nghiệp: 3702760173

3. Ngày thành lập: 12/04/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

B24 Khu đô thị sinh thái Nam Thái Bình Dương, Khu phố 3, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website: <https://www.diaocminhanh.com>

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh đầu tư bất động sản - Đầu tư kinh doanh chợ - Cho thuê mặt bằng, kiot, văn phòng, kho bãi	6810(Chính)
2.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản	6820
3.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn tài chính và tư vấn pháp luật)	6619
4.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực nghiên cứu thị trường, cơ sở dữ liệu	7320
5.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Quản lý bất động sản	7020
6.	Đại lý du lịch Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay	7911
7.	Điều hành tua du lịch chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế	7912
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay, hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan (chỉ hoạt động khi đáp ứng quy định về điều kiện đăng ký và hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan)	5229

9.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng bằng xe ô tô	4933
10.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế, kiến trúc công trình, Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	7110
11.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp	4299
13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện. Bán buôn giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội, ngoại thất tương tự.	4649
14.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất công trình;	4330
15.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
16.	Xây dựng nhà để ở	4101
17.	Xây dựng nhà không để ở	4102
18.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
19.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Trừ hoạt động bên thủy nội địa)	4663
21.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
22.	Xây dựng công trình điện	4221
23.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
24.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
25.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
26.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
27.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống báo cháy, chữa cháy, chống trộm, camera quan sát, chống sét	4329
28.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
29.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	9524
30.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất, gia công bàn, ghế, tủ, kệ từ gỗ, đồ trang trí nội thất, đồ dùng văn phòng - trường học (không tái chế phế thải, chế biến gỗ tại trụ sở)	3100

31.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
32.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
33.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...) Chi tiết: Phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới	5621
34.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
35.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
36.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
37.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
38.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Trừ quầy bar, vũ trường)	5630
39.	Bán buôn thực phẩm	4632
40.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn bia, nước ngọt, nước giải khát các loại	4633
41.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp	5629
42.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
43.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ uống	4723
44.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thuốc lá điếu, xì gà; thuốc Lào và các sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào khác	4724
45.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
46.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
47.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
48.	Bán mô tô, xe máy	4541
49.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
50.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
51.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (Trừ hoạt động bến thủy nội địa)	5022
52.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
53.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
54.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

55.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị công nghiệp	7730
56.	Phá dỡ	4311
57.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
58.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
59.	Bốc xếp hàng hóa	5224

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 2.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM ĐỨC MINH	Thôn 1, Xã Tiến Nông, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.800.000	18.000.000.000	90,000	038076000346	
			Tổng số	1.800.000	18.000.000.000	90,000		
2	NGUYỄN THỊ NHÀN	., Xã Thanh Lĩnh, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	5,000	187792500	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	5,000		
3	TẠ QUANG HẢI	Thôn 1, Xã Tiến Nông, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	5,000	172345878	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

* **Họ và tên:** PHẠM ĐỨC MINH **Giới tính:** Nam
Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc
Sinh ngày: 11/05/1976 **Dân tộc:** Kinh **Quốc tịch:** Việt Nam
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân
Số giấy chứng thực cá nhân: 038076000346
Ngày cấp: 19/02/2016 **Nơi cấp:** Cục Trưởng Cục Cảnh Sát ĐKQL Cư Trú và
DLQG Về Dân Cư
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, Xã Tiến Nông, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh
Hoá, Việt Nam
Chỗ ở hiện tại: Thôn 1, Xã Tiến Nông, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam
11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương